

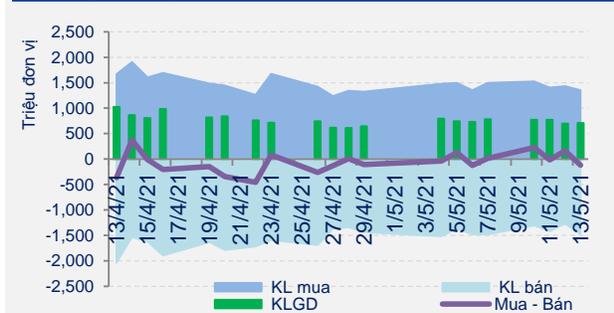
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/5/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,261.99	287.03
% Thay đổi	↓ -0.56%	↑ 1.66%
KLGD (CP)	711,521,202	127,686,638
GTGD (tỷ đồng)	21,627.43	2,765.91
Tổng cung (CP)	1,476,417,100	184,552,700
Tổng cầu (CP)	1,355,510,100	175,293,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	50,546,159	1,121,523
KL mua (CP)	24,810,943	575,910
GTmua (tỷ đồng)	973.20	18.49
GT bán (tỷ đồng)	2,149.71	25.59
GT ròng (tỷ đồng)	(1,176.51)	(7.10)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.46%	18.8	3.0	1.3%
Công nghiệp	↓ -0.44%	17.6	2.4	6.5%
Dầu khí	↑ 0.51%	24.1	1.8	2.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.11%	-	9.7	1.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.15%	15.9	2.3	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.62%	19.3	3.9	7.2%
Ngân hàng	↑ 0.50%	12.8	2.4	38.8%
Nguyên vật liệu	↓ -1.49%	14.5	2.5	17.1%
Tài chính	↓ -0.83%	18.9	3.3	23.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.91%	14.8	2.3	1.3%
VN - Index	↓ -0.56%	17.2	3.2	
HNX - Index	↑ 1.66%	15.8	3.5	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản tăng nhẹ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 7,1 điểm (-0,56%) xuống 1.261,99 điểm; HNX-Index tăng 4,7 điểm (+1,66%) lên 287,03 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 799 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 22.881 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 288 mã tăng, 105 mã tham chiếu, 375 mã giảm. Thị trường giằng co trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau; nhưng càng về cuối phiên, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Nhiều cổ phiếu lớn như BVH (-2,1%), FPT (-1,6%), GAS (-0,9%), MSN (-1%), VIC (-2,5%), VNM (-1,4%), VJC (-,7%), VHM (-0,7%)... đồng loạt giảm giá. Nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng không còn giữ được sự hưng phấn và các cổ phiếu như BID (-0,1%), MBB (-0,8%), TCB (-2,5%), TPB (-1,4%) đảo chiều giảm trở lại. Trong khi đó, một số ngân hàng khác như VPB (+1,7%), LPB (+3,2%), HDB (+0,3%), CTG (+3,3%) vẫn giữ được sắc xanh. Nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng không còn tăng như phiên sáng và một số cổ phiếu đã quay đầu giảm. Trong khi đó, các cổ phiếu bất động sản, xây dựng, dầu khí, viễn thông... nhìn chung chịu áp lực điều chỉnh trong phiên hôm nay. Khối ngoại bán ròng gần 1.200 tỷ đồng trên hai sàn cũng khiến giao dịch trở nên tiêu cực hơn.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường vẫn chưa thể thoát khỏi xu hướng giằng co và rung lắc trong phiên hôm nay khi mà áp lực bán về cuối phiên đã làm VN-Index điều chỉnh. Thanh khoản có sự gia tăng nhẹ nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán gia tăng là không thực mạnh. Diễn biến trong phiên cuối tuần có thể gợi ý cho xu hướng trong tuần tới. Trên góc nhìn kỹ thuật, thị trường tiếp tục biến động trong khoảng giá 1.250-1.286 điểm tương ứng với vùng đỉnh tháng 4/2021 nên xác suất để thị trường nổi dài sóng tăng 5 được đánh giá là ngang bằng so với khả năng thị trường bước sang sóng điều chỉnh a. Theo đó, trong phiên giao dịch cuối tuần 14/5, thị trường có thể tiếp tục giằng co và rung lắc. Nhà đầu tư trung hạn mua vào trong các phiên 28/1-2/2 và nhà đầu tư ngắn hạn mua vào trong các phiên 24/3-26/3 đã chốt lời khi thị trường vượt ngưỡng 1.250 điểm trong giai đoạn trước nên đứng ngoài quan sát thị trường. Những nhà đầu tư nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng tăng 5 có thể tiếp tục và trailing stop theo đường trung bình 20 ngày đã bán ra cũng nên đứng ngoài và tiếp tục quan sát.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/5/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giằng co trong phiên giao dịch với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 1.273,49 điểm và đạt mức thấp nhất vào thời điểm kết phiên khi mà áp lực bán trong phiên ATC gia tăng. Kết phiên, VN-Index giảm 7,1 điểm (-0,56%) xuống 1.261,99 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 3.300 đồng, TCB giảm 1.250 đồng, HPG giảm 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, CTG tăng 1.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 288,01 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 4,7 điểm (+1,66%) lên 287,03 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 2.300 đồng, THD tăng 900 đồng, BAB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1.154,1 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 23,4 triệu cổ phiếu. CTG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 397,6 tỷ đồng tương ứng với 8,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 230,3 tỷ đồng tương ứng với 3,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HCM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 32,8 tỷ đồng tương ứng với 957,5 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 7,17 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 545,6 nghìn cổ phiếu. VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 9,2 tỷ đồng tương ứng với 220,8 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PAN với 7,4 tỷ đồng tương ứng với 282,6 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 8,3 tỷ đồng tương ứng với 91,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trong phiên hôm nay với khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán gia tăng nhưng vẫn chưa thực sự mạnh để áp đảo lực cầu.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật vẫn là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vi sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được vào nửa đầu tháng 4/2021. Thực tế, thì sóng tăng 5 đã nở rộng được lên được gần 290 điểm khi VN-Index chạm đến ngưỡng 1.286 điểm trong phiên 20/4.

Do thị trường đóng cửa phiên hôm nay tiếp tục nằm trên ngưỡng 1.250 điểm nên xác suất để thị trường nối dài sóng tăng 5 lên ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4) được đánh giá là ngang bằng so với khả năng thị trường bước vào sóng điều chỉnh a với target gần nhất quanh 1.140 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5). Theo đó, trong phiên giao dịch cuối tuần 14/5, thị trường có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc khi mà bên ủng hộ sóng tăng 5 và bên ủng hộ sóng điều chỉnh a gặp nhau tại vùng giá hiện tại.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.245 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.215 điểm (MA50). Nếu mất các ngưỡng này thì tình hình sẽ trở nên tiêu cực hơn.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 55,75 - 56,05 triệu đồng/lượng, tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 19 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 13/5 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.168 VND/USD, tăng 19 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 7,85 USD/ounce tương ứng với 0,43% xuống 1.814,95 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,107 điểm tương ứng 0,12% lên 90,800 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2069 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,4034 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,53 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

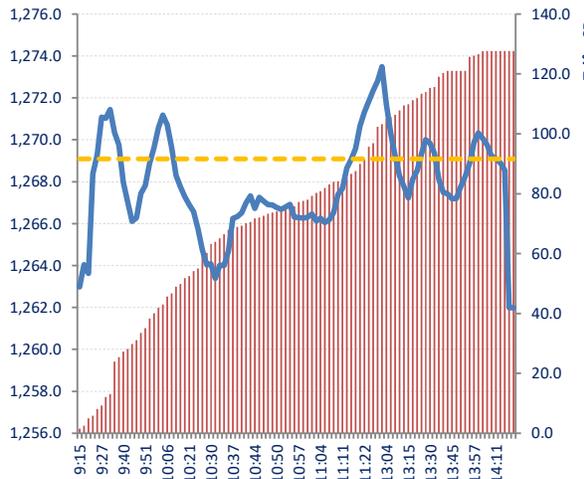
Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,66 USD/thùng tương ứng với 2,53% xuống 64,43 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

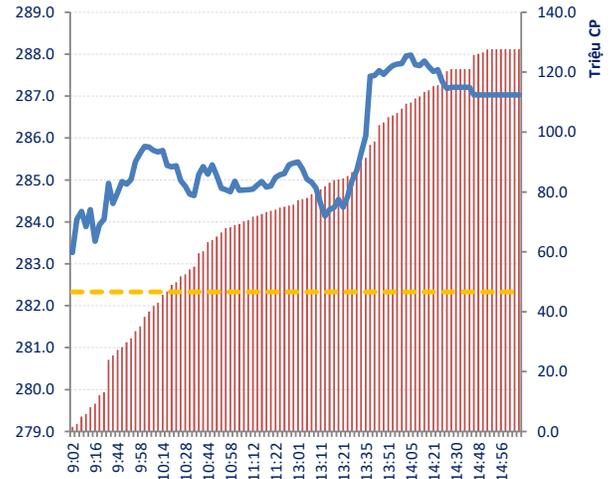
Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/5, Dow Jones giảm 681,5 điểm tương đương 1,99% xuống 33.587,66 điểm. Nasdaq giảm 357,74 điểm tương đương 2,67% xuống 13.031,68 điểm. Nasdaq Composite giảm 89,06 điểm tương đương 2,14% xuống 4.063,04 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



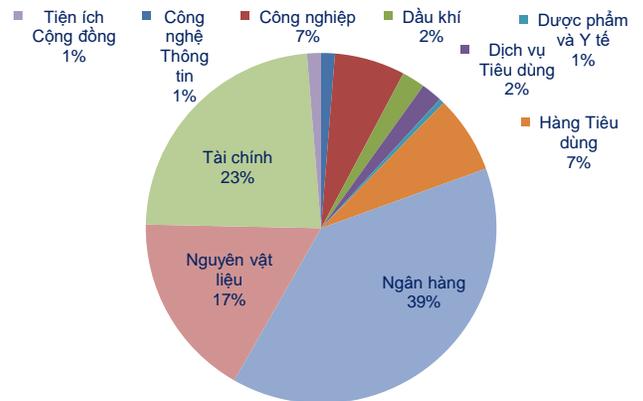
KLGD và HNX-Index trong phiên



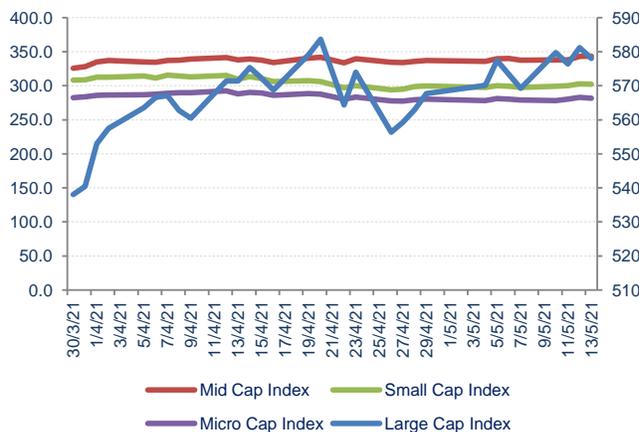
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



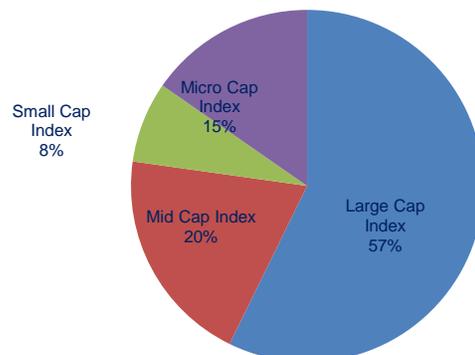
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HCM	957,500	CTG	8,656,359
2	PVT	476,700	HPG	3,701,700
3	DXG	303,400	MBB	1,883,100
4	VNM	284,300	NVL	974,300
5	DIG	237,900	FUESSVFL	899,600

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCS	91,467	PAN	282,600
2	NTP	85,500	VND	220,800
3	MCF	41,600	PVC	138,400
4	TIG	34,800	IDJ	105,100
5	IVS	32,600	BII	80,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	26.35	26.30	↓ -0.19%	48,225,300
ROS	7.04	7.30	↑ 3.69%	35,225,600
CTG	45.00	46.50	↑ 3.33%	35,007,159
HPG	62.70	61.50	↓ -1.91%	27,774,400
MBB	33.20	32.95	↓ -0.75%	26,896,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	23.70	26.00	↑ 9.70%	28,921,877
NVB	16.80	16.80	⇒ 0.00%	11,024,234
SHS	29.90	29.80	↓ -0.33%	9,479,464
PVS	22.20	21.70	↓ -2.25%	7,892,931
VND	41.60	41.30	↓ -0.72%	5,680,841

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHA	29.40	31.45	2.05	↑ 6.97%
DXV	4.30	4.60	0.30	↑ 6.98%
SGR	27.40	29.30	1.90	↑ 6.93%
DTL	22.35	23.90	1.55	↑ 6.94%
AAT	18.10	19.35	1.25	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTH	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
MPT	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
TFC	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
THS	29.30	32.20	2.90	↑ 9.90%
CAN	35.50	39.00	3.50	↑ 9.86%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PMG	27.30	25.40	-1.90	↓ -6.96%
FUCVREIT	20.35	18.95	-1.40	↓ -6.88%
VID	11.90	11.10	-0.80	↓ -6.72%
TMT	9.45	8.82	-0.63	↓ -6.67%
VPS	16.60	15.50	-1.10	↓ -6.63%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LBE	24.00	21.60	-2.40	↓ -10.00%
PPE	15.40	13.90	-1.50	↓ -9.74%
CTC	6.20	5.60	-0.60	↓ -9.68%
PIA	30.00	27.10	-2.90	↓ -9.67%
ECI	24.10	22.00	-2.10	↓ -8.71%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	48,225,300	9.4%	1,495	17.6	1.6
ROS	35,225,600	3250.0%	35	209.7	0.7
CTG	35,007,159	20.8%	4,761	9.8	1.9
HPG	27,774,400	31.1%	5,472	11.2	3.1
MBB	26,896,800	20.4%	3,635	9.1	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	28,921,877	14.2%	1,785	14.6	2.0
NVB	11,024,234	0.3%	27	629.8	1.6
SHS	9,479,464	30.8%	4,721	6.3	1.7
PVS	7,892,931	5.2%	1,427	15.2	0.8
VND	5,680,841	29.7%	5,456	7.6	2.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHA	↑ 7.0%	11.5%	1,311	24.0	2.7
DXV	↑ 7.0%	-1.6%	(174)	-	0.4
SGR	↑ 6.9%	8.9%	1,133	25.9	2.4
DTL	↑ 6.9%	10.4%	1,607	14.9	1.4
AAT	↑ 6.9%	3.9%	472	41.0	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTH	↑ 10.0%	1.4%	215	40.9	0.6
MPT	↑ 10.0%	-0.6%	(68)	-	0.2
TFC	↑ 10.0%	9.8%	1,251	6.2	0.6
THS	↑ 9.9%	7.5%	1,043	30.9	2.4
CAN	↑ 9.9%	10.2%	2,604	15.0	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HCM	957,500	16.7%	2,462	14.2	2.2
PVT	476,700	11.4%	2,166	7.7	0.8
DXG	303,400	0.3%	61	406.7	1.3
VNM	284,300	33.1%	5,222	17.3	5.6
DIG	237,900	15.4%	1,977	14.2	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCS	91,467	39.6%	9,561	9.6	3.5
NTP	85,500	19.0%	4,258	8.5	1.6
MCF	41,600	7.8%	861	11.1	0.8
TIG	34,800	6.7%	947	15.2	1.0
IVS	32,600	3.6%	352	27.3	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	427,877	5.2%	1,969	64.2	3.1
VCB	359,019	22.1%	5,708	17.0	3.6
VHM	319,083	31.2%	8,023	12.1	3.4
HPG	203,767	31.1%	5,472	11.2	3.1
VNM	189,141	33.1%	5,222	17.3	5.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	66,745	51.6%	10,779	17.7	11.8
SHB	50,065	14.2%	1,785	14.6	2.0
BAB	17,996	7.7%	897	28.3	2.1
VCS	14,624	39.6%	9,561	9.6	3.5
PVS	10,372	5.2%	1,427	15.2	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FTM	2.54	-60.2%	(4,068)	-	0.5
PVD	2.29	0.4%	134	154.4	0.6
DLG	2.25	-30.3%	(2,790)	-	0.4
LCM	2.23	-0.5%	(45)	-	0.3
GVR	2.22	9.6%	1,218	21.8	2.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
WSS	2.81	-0.5%	(45)	-	0.8
VIG	2.69	-2.0%	(113)	-	1.0
TDT	2.61	9.4%	1,118	10.2	0.9
LUT	2.59	0.0%	5	993.2	0.4
BVS	2.54	7.2%	1,839	11.9	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
